TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án:118/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 12 -2023
"*T/c về hôn nhân và gia đình – Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Duy Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Ngữ.

2. Bà Hồ Thị Thủy.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Văn Jét là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 366/2023/TLST–HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2023. Về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thành N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện T, Đồng Tháp.

Tại phiên tòa chị B, anh N vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Chị B là nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N quen biết và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, anh chị sống ly thân với nhau hơn 05 tháng nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 22/01/2022 (cháu K đang sống cùng chị B). Chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về quan hệ nợ: Không có.

2. Anh N là bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị B quen biết và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, anh chị sống ly thân với nhau hơn 05 tháng nay.

Nay chị B yêu cầu ly hôn, anh N không đồng ý vì anh còn thương chị B và thương con.

- Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 22/01/2022 (cháu K đang sống cùng chị B). Anh N đồng ý giao con chung cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, anh N đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về quan hệ nợ: Không có.

Các tài liệu trong hồ sơ đã được công khai theo biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 34, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B (có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 11/9/2023 của chị B và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh N là bị đơn có nơi thường trú xã L, huyện T, Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị B, anh N vắng mặt (có đơn xin vắng mặt). Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị B, anh N đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, Đồng Tháp vào năm 2019 là phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Đơn khởi kiện do chị B nộp và căn cứ Biên bản lời khai anh N thể hiện anh N, chị B sống ly thân hơn 05 tháng nay là có thật. Mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh N không quan tâm chăm lo kinh tế gia đình, đôi lúc anh N gia trưởng.

Tại phiên công khai chứng cứ, anh N không đồng ý ly hôn với chị B. Tuy nhiên, chị B khẳng định là chị không còn tình cảm với anh N.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"1. *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ hoặc chồng có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*"

Xét thấy, việc ly thân giữa chị B, anh N là có thật. Do đó, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B là có căn cứ.

[4.2] Về quan hệ nuôi con:

Chị B, anh N thống nhất việc chị B tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và chị B không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị B.

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

1. .....

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con."

[4.3] Về quan hệ tài sản: Không có.

[4.4] Về quan hệ nợ: Không có.

[5] Về án phí: Chị B phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc B. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Nguyễn Thành N ly hôn.

2. Về quan hệ nuôi con: Chị B tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 22/01/2022 (cháu K đang sống cùng chị B). Chị B không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Chị bích, anh N có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Sau khi ly hôn anh N được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không có.

4. Về quan hệ nợ: Không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000788, ngày 02/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười (chị B đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Chị B, anh N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Lê Duy Khánh